

Bản án số: 31/2021/ DS-ST

Ngày 31-8-2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đỗ Ngọc Thắng

2. Ông: Lục Viết Sang .

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hội, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXDS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/QĐST- DS, ngày 11/8/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành - Tổng giám đốc.

Địa chỉ: số 02, Láng hạ, phường Thành Công, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Quang V- chức vụ - Phó giám đốc Ngân hàng đại diện theo giấy ủy quyền số 02/12/UQ-GĐ ngày 02-12-2020.

Trụ sở: tổ dân phố H, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở : Tổ dân phố Chùa, thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa, ông Đinh Quang V,

đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/8/2017 Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn N có ký hợp đồng số:2508LAV201701919 và phụ lục hợp đồng tín dụng 2508LAV 201701919.01/PLHĐ vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, chi nhánh huyện Yên Thế, Bắc Giang II (sau đây viết tắt là Ngân hàng) số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay chi phí sản xuất và kinh doanh đời sống, lãi xuất vay 9,5%/1 năm, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 08/10/2020 đến hạn chị L, anh N không trả tiền cho Ngân hàng và còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng); tiền lãi tính đến ngày 31/8/2021 là 26.216.096đồng; lãi đã trả 3.201.370đồng. lãi còn phải trả 23.014.726đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 31/8/2021 là 173.014.726 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị L, anh N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 31/8/2021 là 23.014.726 đồng và trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ.

Tại lời khai của chị Nguyễn Thị L trình bày:

Ngày 25/8/2017 vợ chồng chị có ký hợp đồng vay vốn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Yên Thế, Bắc Gaing II theo hợp đồng tín dụng số: 2508LAV201701919 và phụ lục hợp đồng tín dụng 2508LAV 201701919.01/PLHĐ vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, chi nhánh huyện Yên Thế, Bắc Giang II số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay chi phí sản xuất và kinh doanh đời sống, lãi xuất vay 9,5%/1 năm, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 08/10/2020 đến hạn chị L, anh N không có tiền trả cho Ngân hàng và còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng); tiền lãi tính đến ngày 09/4/2021 là 14.581.849 đồng; Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 09/4/2021 là 164.581.849 đồng.

Nay ngân hàng khởi kiện đòi vợ chồng chị số tiền trên gốc và lãi trên chị nhất trí trả nợ xong do điều kiện hoàn cảnh gia đình chị khó khăn nên chưa có điều kiện trả tiền ngay. Vợ chồng chị xin trả dần mỗi tháng 4.000.000đ đến khi trả hết nợ.

- Tại biên bản ghi lời khai của anh Nguyễn Văn N trình bày: Về việc vay tiền và nợ tiền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Y, Bắc Giang II số tiền gốc là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 09/4/2021 là 14.581.849 đồng như chị L vợ anh trình bày là đúng. Đến hạn trả nợ ngày 08/10/2020 do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng anh không có tiền trả cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh trả số tiền trên cho Ngân hàng, vợ chồng anh nhất trí trả lãi cho Ngân hàng còn tiền gốc do điều kiện

hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chưa có điều kiện trả tiền ngay.

+ *Ý kiến của Kiểm sát viên th gia phiên tòa:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn anh N, chị L chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ *Về đường lối giải quyết:* Căn cứ Hợp đồng vay vốn, lời khai của chị L, anh N xác nhận anh N, chị L có vay của Ngân hàng số tiền gốc là 150.000.000đ, tiền lãi đến ngày đến hạn chị L, anh N không trả ngân hàng khởi kiện là có căn cứ. chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc chị L, anh N có trách nhiệm trả Ngân hàng số tiền gốc là 150.000.000đ tiền lãi tính đến ngày 31/8/2021 là 23.014.726đồng, phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ngân hàng không phải chịu tiền án phí. Bị đơn chị L, anh N phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng khởi kiện anh N, chị L về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, phía anh N, chị L có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Anh Đinh Quang V đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, điều 227. khoản 1 Điều 228; Điểm a, b, khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Ngân hàng, anh N, chị L.

[2] Về nội dung:

Ngày 22/8/2017 chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn N có ký hợp đồng tín dụng số 2508LAV201701919 vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y, tỉnh Bắc Giang II số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), là có thật. Mục đích vay để phát triển sản xuất, kinh doanh đời sống gia đình, lãi xuất vay 9,5%/1 năm, hạn trả nợ cuối cùng ngày 08/10/2020. Đến hạn trả nợ chị L, anh N không trả tiền cho Ngân hàng. Do vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị L, anh N phải trả cho Ngân hàng số tiền 150.000.000đ tiền gốc và tiền lãi tính đến

ngày 31/8/2021 là 23.014.726 đồng và trả lãi phát sinh theo hợp đồng ký kết với Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ.

HĐXX căn cứ vào hợp đồng tín dụng, lời khai của Ngân hàng cũng như lời khai bị đơn là chị L, anh N đều thừa nhận có vay của Ngân hàng số tiền 150.000.000đ để sản xuất, kinh doanh gia đình, đến hạn trả nợ ngày 08/10/2020 chị L, anh N không có tiền trả Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện đòi tiền anh N chị L là có căn cứ. Việc chị L, anh N cho rằng làm ăn thua lỗ nên không có tiền trả mà chỉ trả mỗi tháng 4.000.000đ. Xét thấy đến hạn trả tiền nhưng chị L, anh N đã không trả được tiền gốc nhưng cũng không có ý thức trả tiền lãi và cũng không có trách nhiệm đến ngân hàng xin gia hạn, phía Ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần anh N, chị L cũng không có ý kiến gì, nay chị L, anh N xin trả 4.000.000đ/1 tháng phía Ngân hàng không đồng ý. Xét thấy anh N, chị L đã vi phạm hợp đồng vay vốn Ngân hàng khởi kiện đòi tiền chị L, anh N là có căn cứ cần chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng buộc anh N, chị L có trách nhiệm trả ngân hàng số tiền gốc vay là 150.000.000đ tiền lãi tính đến ngày 31/8/2021 là 23.014.726đồng và trả lãi phát sinh theo hợp đồng số 2508LAV201701919 ngày 25/8/2017 đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ.

- Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí. Chị L, Anh N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; khoản 2, Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điểm a, b khoản 1, Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463; Điều 466; Điều 468; của Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Buộc chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn N phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y - tỉnh Bắc Giang II, số tiền gốc là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi tính đến ngày 31/8/2021 là 23.014.726đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 173.014.726 đồng (Một trăm bảy mươi ba triệu không trăm mười bốn nghìn bảy trăm hai mươi sáu đồng) và phải chịu tiếp theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

- Về tiền án phí: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Yên Thế - tỉnh Bắc Giang II không phải chịu án phí. Hoàn trả Ngân hàng

nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y - tỉnh Bắc Giang II số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.114.000 đồng (Bốn triệu một trăm mười bốn nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số AA/2018/0004758, ngày 29-4-2021 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang thu.

Anh N, chị L phải chịu 8.650.000đ (Tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- THA huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Vân Anh